

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2022/QĐST-DS
Ngày: 14/02/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn Thanh
2. Bà Nguyễn Bính Thân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Luy - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:

Bà Phan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 422/2021/TLST-DS ngày 23/3/2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2021/QĐXXST-DS ngày 19/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 17/01/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered Việt Nam

Trụ sở: P1810-P1815, Tháp Keangnam Hà Nội Landmark, Lô E6 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồ NH (theo văn bản ủy quyền số 346/LC-SCBVL.21 ngày 25/02/2021)

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2021, bản tự khai và các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ký kết hợp đồng:

Ngày 08/9/2015, Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered Việt Nam và ông Phạm Ngọc M có ký kết Hợp đồng tín dụng số 578193 (bao gồm Đơn xác lập quan hệ khách hàng và bản các điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng cá nhân), loại vay tín chấp. Căn cứ vào thu nhập của ông M, Ngân hàng đã đồng ý cho ông M vay số tiền 360.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu đồng), mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất trong hạn 20%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng:

Ngày 28/9/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho ông M vay số tiền 360.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông M chỉ thanh toán cho ngân hàng được 03 kỳ nợ gốc với số tiền là 7.175.659 đồng; 02 kỳ tiền lãi là 12.741.037 và phí phạt là 178.857 đồng. Từ tháng 01/01/2016 đến nay, ông M ngưng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào khác cho Ngân hàng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì khoản vay của ông M sẽ hết hạn 60 tháng vào ngày 01/10/2020. Ngân hàng đã gửi thông báo nợ quá hạn và nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện cho ông M trả nợ nhưng đến nay ông M vẫn không có M chí hợp tác trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 01/6/2016, ông M còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

- Nợ gốc: 352.824.341 đồng
- Nợ lãi 34.351.798 đồng
- Lãi phạt và phí 2.232.744 đồng
- Tổng cộng: 389.408.883 đồng

Yêu cầu đòi nợ:

Nay Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông M thanh toán toàn bộ nợ vay phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 578193 cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến hết ngày 01/6/2016 là 389.408.883 đồng.

Bị đơn – ông Phạm Ngọc M: Tại bản tự khai ngày 31/03/2021 ông M thừa nhận có ký kết hợp đồng tín dụng số 578193 ngày 08/9/2015 (vay tín chấp) để vay số tiền gốc là 360.000.000đ, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất trong hạn 20%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn giống như lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Đồng thời ông cũng thừa nhận từ khi giải ngân đến nay, ông chỉ thanh toán cho Ngân hàng được ba kỳ với tổng cộng là 20.095.553 đồng. Sau đó do ông gặp khó khăn về tài chính, công việc không ổn định nên không thực hiện nghĩa vụ trả nợ

cho Ngân hàng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết. nay ngân hàng khởi kiện, ông mong phía Ngân hàng không tính tiền lãi và tiền phí phạt, đồng thời cho ông xin thời hạn 01 năm để trả số tiền nợ gốc cho Ngân hàng, đồng thời ông cũng đề nghị Ngân hàng cho ông được trả góp mỗi tháng 2.000.000đồng.

Sau khi làm bản tự khai, ông M đã vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và tiến hành các thủ tục tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật đối với ông M.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn – ông Phạm Ngọc M thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tổng cộng là 389.408.883 đồng, trong đó tiền gốc là 352.824.341đồng + nợ lãi 34.351.798 + lãi phạt và phí 2.232.744 đồng (nguyên đơn chỉ yêu cầu tính tiền lãi đến ngày 01/6/2016).

Từ ngày 02/6/2016 cho đến khi bị đơn thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi nêu trên, Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc.

Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 08/4/2021 và lúc 08 giờ ngày 26/4/2021, nhưng do ông M vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Phản tranh luận: Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không có ý kiến phát biểu tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền giải quyết, xác định vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, việc gửi, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng quy định từ Điều 170 đến Điều 181 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại các Điều 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử gồm những thành viên như đã công bố trong quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Điều 51 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 3, Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến của đương sự; nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered Việt Nam và ông Phạm Ngọc M là tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản của Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là loại vụ việc tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn – ông Phạm Ngọc M đã khai địa chỉ cư trú vào thời điểm ký hợp đồng với nguyên đơn tại Phường 27, quận Bình Thạnh. Đồng thời tại bản tự khai của ông M ngày 31/3/2021, ông M cũng xác nhận ông đang thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Theo kết quả cung cấp chứng cứ ngày 31/3/2021 của Công an Phường 27, quận Bình Thạnh xác định ông Phạm Ngọc M có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn tham gia phiên tòa sơ thẩm xét xử lần 1 vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 17/01/2022 và lần 2 lúc 08 giờ 00 phút ngày 14/02/2022 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định.

[3]. Về yêu cầu của nguyên đơn :

Nguyên đơn yêu cầu ông Phạm Ngọc M thanh toán số tiền nợ gốc là 41.920.288đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 578193 ngày 08/9/2015 (bao gồm Đơn xác lập quan hệ khách hàng và bản các điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng cá nhân); Bảng tính lãi chi tiết ngày 07/4/2021 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay tín chấp số tiền 360.000.000 đồng. Sau khi được giải ngân số tiền vay trên, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn được 03 kỳ nợ gốc với số tiền là 7.175.659 đồng; 02 kỳ tiền lãi là 12.741.037 và phí phạt là 178.857 đồng. Từ tháng 01/2016 đến nay, bị đơn đã ngưng không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần và tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ. Ngày 01/10/2020, khoản vay của bị đơn đã hết thời hạn 60 tháng như đã thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng đã gửi thông báo nợ quá hạn cho bị đơn và chuyển toàn bộ dư nợ còn lại của bị đơn sang nợ quá hạn theo quy định về thời hạn vay được hai bên thống nhất trong Đơn xác lập quan hệ khách hàng ngày 08/9/2015 và tại Điều 9 của Bản các điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng. Việc vi phạm của bị đơn trong một thời gian dài đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 578193 ngày 08/9/2015 là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Nguyên đơn yêu cầu ông Phạm Ngọc M thanh toán tiền lãi 34.351.798 đồng + lãi phạt và phí 2.232.744 đồng tính đến ngày 01/6/2016, Hội đồng xét xử nhận định:

Trong hợp đồng tín dụng các bên đã thống nhất với nhau về thời hạn thanh toán, mức tính lãi suất và phí, nên việc ông M không thanh toán tiền nợ gốc, nợ lãi theo đúng thời hạn đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xem xét về thời gian, mức tính lãi suất và phí mà Ngân hàng đã áp dụng là hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên tại Điều 6 và Điều 7 của Bản các điều khoản và điều kiện vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered Việt Nam và phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng được ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31-12-2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước được sửa đổi, bổ sung bằng Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03-2-2005; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, yêu cầu về thanh toán tiền lãi, lãi phạt và phí của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Trong khi đó, bị đơn chỉ có mặt 01 lần tại Tòa án để làm bản tự khai, sau đó thì vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình toà án tiến hành điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên toà hôm nay, mặc dù toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho phía bị đơn. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền tranh tụng tại toà để tự bảo vệ quyền lợi cho chính mình. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét cho quyền lợi của bị đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền tổng cộng là 389.408.883 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu bốn trăm lẻ tám ngàn tám trăm tám mươi ba đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 352.824.341 đồng + 34.351.798 đồng tiền lãi + 2.232.744 đồng lãi phạt và phí (lãi, lãi phạt và phí chỉ tính đến ngày 01/6/2016) là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận toàn bộ như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh.

Ghi nhận sự tự nguyện của phía Nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi + lãi phạt và phí trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 02/6/2016 cho đến khi thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho nguyên đơn.

[4]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Luật án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered Việt Nam.

Buộc bị đơn – ông Phạm Ngọc M phải trả cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered Việt Nam số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng

tín dụng số 578193 ngày 08/9/2015 tổng cộng là 389.408.883 đồng (Ba trăm tám mươi chín triệu bốn trăm lẻ tám ngàn tám trăm tám mươi ba đồng), trong đó bao gồm tiền nợ gốc 352.824.341 đồng + 34.351.798 đồng tiền lãi + 2.232.744 đồng lãi phạt và phí (lãi, lãi phạt và phí chỉ tính đến ngày 01/6/2016).

Thời hạn thi hành: Thanh toán dứt điểm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của phía Nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi + lãi phạt và phí trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 02/6/2016 cho đến khi thanh toán dứt điểm toàn bộ số tiền nợ nêu trên cho nguyên đơn.

Các bên đương sự thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 19.470.444 đồng (Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng) ông Phạm Ngọc M phải nộp toàn bộ.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 9.735.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) cho Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered Việt Nam, theo biên lai thu số 0089417 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyền kháng cáo:

Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Standard Chartered Việt Nam được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Phạm Ngọc M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- THADS quận Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyệt

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyệt